

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA HƯNG  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 20 - 02 - 2025.

V/v ly hôn giữa anh D và chị S

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Đức Chạc.
- Bà Dương Thị Vui.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến D – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Chị Tạ Thị S – Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh D, chị S.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai anh Nguyễn Tiến D trong quá trình giải quyết vụ cũng như tại phiên tòa thể hiện: Anh kết hôn với chị Tạ Thị S vào tháng 12/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 5/2021 thì vợ

chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị S không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tạ Thị S.

Về con chung: Giữa anh và chị S có hai con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 16/8/2016. Hiện cháu T đang do anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu T1 đang do chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi cháu T và chị S trực tiếp nuôi cháu T1. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai của chị Tạ Thị S tại các buổi làm việc với Tòa án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh D vào tháng 12/2013 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh D không quan tâm và có trách nhiệm với gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 5/2021 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay anh Nguyễn Tiến D xin ly hôn chị thì chị nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giữa chị và anh D có hai con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 16/8/2016. Hiện cháu T đang do anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu T1 đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi hai con và yêu cầu anh D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi con trên một tháng là 1.000.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Anh T trình bày: Bố mẹ ly hôn cháu xin ở với bố.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Thanh T1 trình bày: Bố mẹ ly hôn cháu xin ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Xử thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Tạ Thị S; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2014 cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Tạ Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí dân sự sơ thẩm: anh D phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Tiến D và chị Tạ Thị S đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nay anh D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án chị xin ly hôn chị S và được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Tạ Thị S vào tháng 12/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 5/2021 thì vợ chồng anh D chị S đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía chị S cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn giữa anh D và chị S đã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Nay anh D xin ly hôn chị S và chị S cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh D và chị S là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Tiến D và chị Tạ Thị S đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2014 và cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 16/8/2016. Hiện cháu T đang

do anh D chăm sóc nuôi dưỡng và cháu T1 đang do chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn anh D xin nhận trực tiếp nuôi cháu T và chị S trực tiếp nuôi cháu T1. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Phía chị S xin nhận trực tiếp nuôi hai con và yêu cầu anh D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi con trên một tháng là 1.000.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy: Nguyên vọng của anh D và chị S là chính đáng nhưng hiện anh D và chị S đều làm lao động tự do nên có điều kiện nuôi con như nhau. Mặt khác kể từ khi ly thân cháu T đang do anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu T1 đang do chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết vụ án cháu T có nguyện vọng xin ở với bố và cháu T1 có nguyện vọng xin ở với mẹ. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2014 cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Tạ Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Tiến D và chị Tạ Thị S đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tiến D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Tạ Thị S.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2014 cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 16/8/2016 cho chị Tạ Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Tiến D phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số 0001546 ngày 25/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Đức Chạc Dương Thị V**

**Nguyễn Văn Dương**